

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (S);

Địa chỉ: Lầu 8, 266 -268 Nam, phường 8, quận 3, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Anh Vi. Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Thủ đô (Văn bản uỷ quyền số 4059/2018/GUQ - PL ngày 10/12/2018).

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Trương Xuân H. Chức vụ: Chuyên viên khách hàng, Chi nhánh T, Phòng giao dịch TVăn bản uỷ quyền số 8410/2019/UQ - CNTĐ ngày 20/11/2019).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Cụm 6, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ngân hàng TMCP Sài Gòn T và anh Nguyễn Hữu Đ thống nhất số tiền anh Nguyễn Hữu Đ vay nợ Ngân hàng theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy

đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là “Hợp đồng”) tạm tính đến ngày 14/5/2020 gồm: Nợ gốc: 23.296.406 đồng, lãi quá hạn: 9.491.676 đồng, tổng cộng: 32.788.082 đồng (ba mươi hai triệu bảy trăm tám tám nghìn không trăm tám hai đồng).

Anh Nguyễn Hữu Đ đồng ý trả khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T trong thời hạn 05 tháng, cụ thể như sau:

Ngày 30/6/2020 trả số tiền là 3.000.000 đồng, trừ vào gốc.

Ngày 30/7/2020 trả số tiền là 3.000.000 đồng, trừ vào gốc.

Ngày 30/8/2020 trả số tiền là 3.000.000 đồng, trừ vào gốc.

Ngày 30/9/2020 trả số tiền là 3.000.000 đồng, trừ vào gốc.

Chậm nhất đến ngày 30/10/2020 anh Nguyễn Hữu Đ trả toàn bộ số tiền gốc là 11.296.406 và số tiền lãi tính đến ngày 14/5/2020 là 9.491.676 đồng, tổng số tiền là 20.788.082 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm tám tám nghìn không trăm tám hai đồng).

2.2. Kể từ ngày 15/5/2020, anh Nguyễn Hữu Đ phải tiếp tục trả tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi anh Nguyễn Hữu Đ thanh toán hết khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

Trong trường hợp anh Nguyễn Hữu Đ vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền quyết định thi hành án để buộc anh Nguyễn Hữu Đ phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi còn nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 819.700 đồng (Tám trăm mười chín nghìn bảy trăm đồng).

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 705.000 đồng (Bảy trăm linh năm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng, án phí, lệ phí Tòa án số 0014354 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Doãn Văn Tuyền**